

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách 9 tháng đầu năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bến Cầu Khóa XII, Kỳ họp thứ tư về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính- Kế hoạch tại Tờ trình số 151/TTr-TCKH ngày 10/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2024 (Kèm theo các biểu mẫu từ số 93 đến 95/CKTC-NSNN)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính- Kế hoạch và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND;
- Công thông tin;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mềm



Mẫu 95 /CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND huyện Bến Cầu)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	426.097	496.631	116,55%	207,34%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	372.817	277.248	74,37%	162,45%
I	Chi đầu tư phát triển	48.060	41.144	85,61%	111,26%
	- Chi đầu tư cho các dự án	48.060	41.144	85,61%	111,26%
II	Chi thường xuyên	317.276	232.836	73,39%	174,74%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	160.719	115.624	71,94%	203,06%
2	Chi khoa học công nghệ	130	65	49,68%	2152,58%
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.895	1.527	80,58%	206,91%
4	Chi văn hóa, thể thao và truyền thanh	5.489	3.944	71,85%	165,09%
5	Chi bảo vệ môi trường	4.300	610	14,19%	97,44%
6	Chi sự nghiệp kinh tế	23.626	16.695	70,66%	130,86%
7	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	76.895	58.050	75,49%	114,33%
8	Chi đảm bảo xã hội	15.491	12.070	77,92%	133,81%
9	Chi An ninh-Quốc phòng	24.907	20.764	83,37%	110,31%
	-An ninh (041)	8.609	6.759	78,51%	105,97%
	-Quốc phòng (011)	16.298	14.005	85,93%	112,54%
10	Chi khác (428)	2.324	2.184	93,98%	172,10%
11	Chi khen thưởng	1.500	1.304	86,93%	108,22%
III	Dự phòng ngân sách	7.481	3.268	43,68%	754,73%
B	CHI MỤC TIÊU NHIỆM VỤ (BAO GỒM BỔ SUNG TRONG NĂM)	53.279	219.383	411,76%	318,56%

*Ghi chú: Chi nhiệm vụ mục tiêu bổ sung trong năm 2024: 171.873 triệu đồng



UBND HUYỆN BẾN CẦU

Mẫu số: 93/CKTC-NSH

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 10/ 10/2024 của UBND huyện Bến Cầu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	426.097	582.623	136,73%	168,07%
I	Thu cân đối NSNN	399.212	476.195	119,28%	187,67%
1	Thu nội địa	120.256	105.481	87,71%	161,88%
2	Thu bổ sung từ NS cấp trên	278.956	370.714	132,89%	196,58%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	26.885	103.010	383,15%	111,90%
III	Thu kết dư ngân sách		3.418		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	426.097	496.631	116,55%	207,34%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	372.817	277.248	74,37%	162,45%
1	Chi đầu tư phát triển	48.060	41.144	85,61%	111,26%
2	Chi thường xuyên	317.276	232.836	73,39%	174,74%
3	Dự phòng ngân sách	7.481	3.268	43,68%	754,73%
II	Chi mục tiêu nhiệm vụ	53.279	219.383	411,76%	318,56%